

Công ty cổ phần
Quản Lý Quỹ Việt Cát

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Công ty: Cổ phần quản lý quỹ Việt Cát

Trụ sở chính: Tầng 12, Ruby Plaza, 44 Lê Ngọc Hân, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 024 3941 0715

Fax: 024 3941 0716

Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Huy Minh

Địa chỉ: Tầng 12, Ruby Plaza, 44 Lê Ngọc Hân, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 024 3941 0715

Fax: 024 3941 0716

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Báo cáo Tài chính Bán niên đã được kiểm toán năm 2020 của Công ty CP Quản lý Quỹ Việt Cát

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Hà Nội, ngày 13 tháng 08 năm 2020

Người thực hiện công bố thông tin



Nguyễn Huy Minh
TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Huy Minh

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT CÁT
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020



Hà Nội, tháng 8 năm 2020

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ	4
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	5 - 6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	7
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	8
BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	9
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10 - 21

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Việt Cát (sau đây gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty đã được soát xét cho giai đoạn từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong giai đoạn từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020 và cho đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng Quản trị

Bà Nguyễn Thanh Hương	Chủ tịch
Ông Nguyễn Anh Vũ	Thành viên
Bà Hồ Thị Thùy Giang	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Huy Minh	Tổng Giám đốc
---------------------	---------------

Kế toán trưởng

Bà Hoàng Thị Hồng Hạnh

Ngoài lương và các khoản phụ cấp theo lương, không một thành viên nào trong Ban Tổng Giám đốc có bất kỳ một khoản thu nhập nào khác từ một hợp đồng ký với Công ty hay một bên liên quan.

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định rằng không có sự kiện nào sau ngày kết thúc kỳ kế toán có ảnh hưởng trọng yếu cần phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính kèm theo.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính kèm theo được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hàng kỳ phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ.

Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính được lập phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán áp dụng đối với Công ty quản lý Quỹ và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

CÁC CAM KẾT KHÁC

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



hut

Nguyễn Huy Minh
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 13 tháng 08 năm 2020

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Việt Cát

Chúng tôi đã thực hiện soát xét Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Việt Cát (sau đây gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 13 tháng 08 năm 2020, từ trang 05 đến trang 21, bao gồm: Bảng Cân đối kế toán tại ngày 30/06/2020, cùng với Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu và Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính chọn lọc.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Công ty quản lý Quỹ và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Việt Cát không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính tại ngày 30/06/2020, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn từ ngày 01/01/2020 đến 30/06/2020, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán áp dụng đối với Công ty quản lý Quỹ và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.



Nguyễn Minh Long
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN Kiểm toán số 0666-2018-112-1
Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY
Hà Nội, ngày 13 tháng 08 năm 2020

Trụ sở: Tầng 5, Tháp B2
Tòa nhà Roman Plaza, Đường Tố Hữu, Phường Đại Mỗ,
Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
Điện thoại: 84 24 5678 3999 Fax: 84 24 5678 3999
www.uhy.vn

Thành viên độc lập của Hãng UHY Quốc Tế

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 30 tháng 06 năm 2020

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2020	01/01/2020
			VND	VND
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		22.124.711.720	20.160.338.155
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	16.566.818.133	13.732.875.684
Tiền	111		11.166.818.133	4.732.875.684
Các khoản tương đương tiền	112		5.400.000.000	9.000.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		5.300.666.412	5.600.666.412
Đầu tư ngắn hạn	121	5	666.412	666.412
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6	5.300.000.000	5.600.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		223.954.270	794.630.794
Phải thu khách hàng	131		-	456.500.000
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		8.400.000	30.900.000
Phải thu hoạt động nghiệp vụ	134	7	36.863.855	59.177.641
Các khoản phải thu khác	135	8	187.090.415	248.053.153
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(8.400.000)	-
Tài sản ngắn hạn khác	150		33.272.905	32.165.265
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	10	1.107.640	-
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	13	32.165.265	32.165.265
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		2.978.044.291	5.579.685.957
Các khoản phải thu dài hạn	210		75.114.000	75.114.000
Phải thu dài hạn khác	216	8	75.114.000	75.114.000
Tài sản cố định	220		-	-
Tài sản cố định hữu hình	221	11	-	-
- Nguyên giá	222		169.467.449	169.467.449
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(169.467.449)	(169.467.449)
Tài sản cố định vô hình	227	12	-	-
- Nguyên giá	228		40.950.000	40.950.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(40.950.000)	(40.950.000)
Đầu tư tài chính dài hạn	250		2.900.000.000	5.500.000.000
Đầu tư dài hạn khác	258	5	2.900.000.000	5.500.000.000
Tài sản dài hạn khác	260		2.930.291	4.571.957
Chi phí trả trước dài hạn	261	10	2.930.291	4.571.957
TỔNG TÀI SẢN	270		25.102.756.011	25.740.024.112

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP)
 Tại ngày 30 tháng 06 năm 2020

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2020	01/01/2020
			VND	VND
NỢ PHẢI TRẢ	300		105.862.181	96.666.813
Nợ ngắn hạn	310		105.862.181	96.666.813
Phải trả người bán	312		-	3.006.828
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	13	17.226.657	18.239.985
Chi phí phải trả	316		22.500.000	22.500.000
Phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319		66.135.524	52.920.000
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		24.996.893.830	25.643.357.299
Vốn chủ sở hữu	410		24.996.893.830	25.643.357.299
Vốn góp của chủ sở hữu	411	14	25.000.000.000	25.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		25.000.000.000	25.000.000.000
Quỹ dự phòng tài chính	418		32.167.866	32.167.866
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		32.167.866	32.167.866
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(67.441.902)	579.021.568
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	420a		579.021.568	563.133.912
- LNST chưa phân phối kỳ này	420b		(646.463.470)	15.887.656
TỔNG NGUỒN VỐN	440		25.102.756.011	25.740.024.112

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	30/06/2020	01/01/2020
			VND	VND
Chứng khoán lưu ký của Công ty	006		60.000	60.000
Chứng khoán giao dịch	007		60.000	60.000
Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác	030	21.1	440.949.878	406.473.875
Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác trong nước	031		440.949.878	406.473.875
Danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác	040	21.2	55.467.489.600	57.726.638.000
Nhà đầu tư ủy thác trong nước	041		55.467.489.600	57.726.638.000
Các khoản phải thu của nhà đầu tư ủy thác	050	21.3	2.100.000	2.100.000
Các khoản phải trả của nhà đầu tư ủy thác	060	21.4	103.230.226	126.189.657



Nguyễn Huy Minh
 Tổng Giám đốc
 Hà Nội, ngày 13 tháng 08 năm 2020

Hoàng Thị Hồng Hạnh
 Kế toán trưởng

Bùi Thị Phương Dung
 Người lập

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
 Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2020	Từ 01/01/2019
			đến 30/06/2020	đến 30/06/2019
			VND	VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	15	54.167.956	71.112.498
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		54.167.956	71.112.498
Giá vốn hàng bán	11		-	-
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		54.167.956	71.112.498
Doanh thu hoạt động tài chính	21	16	313.749.136	309.260.722
Chi phí tài chính	22		-	-
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		-	-
Chi phí bán hàng	25		-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	17	1.014.380.648	671.033.803
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(646.463.556)	(290.660.583)
Thu nhập khác	31		86	-
Chi phí khác	32		-	-
Lợi nhuận khác	40		86	-
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(646.463.470)	(290.660.583)
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	18	-	-
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(646.463.470)	(290.660.583)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	19	(259)	(116)
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	20	(259)	(116)



Nguyễn Huy Minh
 Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 13 tháng 08 năm 2020

Hoàng Thị Hồng Hạnh
 Kế toán trưởng

Bùi Thị Phương Dung
 Người lập

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
 (Theo phương pháp trực tiếp)
 Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2020	Từ 01/01/2019
			đến 30/06/2020	đến 30/06/2019
			VND	VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	1		3.132.981.743	46.906.352
Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá và dịch vụ	2		(267.404.142)	(250.532.520)
Tiền chi trả cho người lao động	3		(633.072.000)	(651.384.000)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	6		-	25.989.000
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	7		(73.275.026)	(97.548.491)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		2.159.230.575	(926.569.659)
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(5.300.000.000)	(7.800.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		5.600.000.000	22.700.000.000
Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		374.711.874	413.331.406
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		674.711.874	15.313.331.406
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		-	-
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		2.833.942.449	14.386.761.747
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	4	13.732.875.684	5.275.550.625
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	4	16.566.818.133	19.662.312.372



Nguyễn Huy Minh
 Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 13 tháng 08 năm 2020

Hoàng Thị Hồng Hạnh
 Kế toán trưởng

Bùi Thị Phương Dung
 Người lập

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT CÁT

Phòng 1201, Tầng 12, Tòa nhà Ruby Plaza, Số 44 Lê Ngọc Hân, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020

Chi tiêu	Thuyết minh	Số dư đầu kỳ		Số tăng/giảm				Số dư cuối kỳ	
		Tại 01/01/2019	Tại 01/01/2020	Số năm trước		Số năm nay		Tại 30/06/2019	Tại 30/06/2020
				Tăng	Giảm	Tăng	Giảm		
Vốn chủ sở hữu									
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		25.000.000.000	25.000.000.000	-	-	-	-	25.000.000.000	25.000.000.000
Quỹ dự phòng tài chính (*)		31.285.218	32.167.866	-	-	-	-	31.285.218	32.167.866
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu (*)		31.285.218	32.167.866	-	-	-	-	31.285.218	32.167.866
Lợi nhuận chưa phân phối		563.133.912	579.021.568	-	-	290.660.583	646.463.470	272.473.329	(67.441.902)
Tổng cộng	14	25.625.704.348	25.643.357.299	-	-	290.660.583	646.463.470	25.335.043.765	24.996.893.830

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1 KHÁI QUÁT CHUNG

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Việt Cát (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là doanh nghiệp được thành lập theo Quyết định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước số 28/UBCK-GP ngày 25/01/2008 và Giấy phép điều chỉnh số 16/UBCK-GPDC cấp ngày 17/11/2014 với nội dung thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty là Bà Nguyễn Thanh Hương với chức danh Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại phòng 1201, tầng 12, tòa nhà Ruby Plaza, số 44 Lê Ngọc Hân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Đến ngày 30/06/2020, tổng số vốn điều lệ theo đăng ký của Công ty là 25.000.000.000 (Bằng chữ: Hai mươi lăm tỷ đồng) chia thành 2.500.000 cổ phần phổ thông với mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 đồng, không có cổ phần ưu đãi.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 30/06/2020 là 16 nhân viên (tại ngày 31/12/2019 là 14 nhân viên).

1.2 NGÀNH NGHỀ KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CHÍNH

Các hoạt động kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, Công ty đầu tư chứng khoán;
- Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KỶ KẾ TOÁN

2.1 CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Công ty quản lý Quỹ và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2.2 KỶ KẾ TOÁN

Báo cáo tài chính kèm theo được lập cho giai đoạn hoạt động từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020.

3. CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là những chính sách kế toán quan trọng được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính này:

3.1 CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Hệ thống kế toán của Công ty được thiết lập trên cơ sở tuân thủ Chế độ kế toán áp dụng đối với Công ty quản lý Quỹ ban hành kèm theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05/09/2011 của Bộ Tài chính.

Ngoài ra, Công ty cũng áp dụng và tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập Báo cáo tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

3. CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)**3.2 CÁC THAY ĐỔI TRONG CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN VÀ THUYẾT MINH**

Các chính sách kế toán Công ty sử dụng để lập Báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020 được áp dụng nhất quán với các chính sách đã được áp dụng để lập Báo cáo tài chính cho năm 2019.

Đối với các chính sách kế toán không được hướng dẫn trong Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05/09/2011, Công ty áp dụng theo Thông tư 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22/12/2014 thay thế cho Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009.

3.3 ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các khoản công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt giai đoạn từ ngày 01/01/2020 đến 30/06/2020. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3.4 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, các khoản ký cược, ký quỹ, các khoản đầu tư ngắn hạn hoặc các khoản đầu tư có tính thanh khoản cao. Các khoản đầu tư được gọi là có tính thanh khoản cao khi thời gian thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng, có khả năng chuyển đổi thành các khoản tiền xác định và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị chuyển đổi của các khoản này.

3.5 ĐẦU TƯ NGẮN HẠN VÀ DÀI HẠN***Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn***

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn, trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trình bày theo giá trị thấp hơn giữa giá gốc và giá trị có thể thu hồi được. Trường hợp có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được, số tổn thất do không thu hồi được phải được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác là các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác nhưng Công ty không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)***3. CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)****3.6 CÁC KHOẢN PHẢI THU VÀ DỰ PHÒNG PHẢI THU KHÓ ĐÒI**

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ dự phòng giảm giá đầu tư tài chính. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính vào đơn vị khác được Công ty trích lập dựa trên báo cáo tài chính của bên được đầu tư. Sự tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá đầu tư tài chính được hạch toán vào chi phí tài chính trong kỳ.

Các khoản phải thu gồm: các khoản phải thu khách hàng, khoản trả trước cho người bán, phải thu hoạt động nghiệp vụ và các khoản phải thu khác tại thời điểm báo cáo.

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ và dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng nợ phải thu khó đòi được Công ty trích lập đối với các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, bản cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ, doanh nghiệp đã đòi nhiều lần nhưng vẫn chưa thu hồi được; hoặc đối với các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn. Mức trích lập dự phòng các khoản nợ phải thu khó đòi được thực hiện theo Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019 của Bộ Tài chính.

Sự tăng hoặc giảm khoản dự phòng phải thu khó đòi được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

3.7 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÀ HAO MÒN

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

Nhóm tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
- Phương tiện vận tải	7
- Thiết bị văn phòng	3

Tài sản cố định vô hình của Công ty là phần mềm kế toán được trình bày theo nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế, tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng, thời gian khấu hao 03 năm.

3.8 GHI NHẬN DOANH THU

Doanh thu của Công ty được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty xác định khả năng chắc chắn thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này: khi giao dịch chứng khoán đã thành công, dịch vụ đã cung cấp và chuyển giao phần lớn lợi ích cũng như rủi ro cho khách hàng, được khách hàng thanh toán hoặc chấp nhận thanh toán hoặc được khấu trừ vào tiền thu bán chứng khoán của khách hàng.

Giao dịch chứng khoán được coi là thành công khi nhận được Thông báo kết quả giao dịch khớp lệnh và kết quả thanh toán bù trừ chứng khoán của Trung tâm giao dịch chứng khoán (đối với chứng khoán niêm yết) hay khi thoả thuận về chuyển giao tài sản theo Hợp đồng chuyển nhượng chứng khoán được hoàn tất (đối với chứng khoán không niêm yết).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)***3. CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)****3.8 GHI NHẬN DOANH THU (TIẾP)*****Doanh thu quản lý danh mục đầu tư chứng khoán***

Doanh thu từ hoạt động quản lý danh mục đầu tư chứng khoán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi Hợp đồng quản lý danh mục đầu tư được ký kết, các điều khoản của hợp đồng được các bên thực hiện và nhà ủy thác đầu tư thanh toán hoặc chấp nhận thanh toán.

Doanh thu ủy thác đầu tư được ghi nhận khi hợp đồng và các điều khoản của hợp đồng ủy thác được cam kết thực hiện, bên nhận ủy thác thanh toán hoặc chấp nhận thanh toán.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu từ hoạt động tự doanh chứng khoán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi Công ty nhận được bằng chứng về giao dịch chứng khoán thành công và được phản ánh theo giá trị thu về tăng thêm so với giá vốn của chứng khoán đầu tư đem bán.

3.9 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN THANH TOÁN NGÂN SÁCH

Công ty thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng đối với hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực chứng khoán.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

3.10 BÊN LIÊN QUAN

Một bên được coi là Bên liên quan của Công ty nếu có khả năng kiểm soát được hoặc có ảnh hưởng đáng kể đến Công ty trong việc ra quyết định về tài chính và hoạt động kinh doanh. Một bên có khả năng kiểm soát đối với Công ty khi nắm giữ vai trò đáng kể trong quyền biểu quyết về các quyết định đối với chính sách tài chính và hoạt động kinh doanh của Công ty. Ngoài ra, quan hệ tài sản, công nợ và các giao dịch với các bên bị chi phối bởi cùng một chủ thể thì cũng được coi là quan hệ và giao dịch với các bên liên quan. Chủ thể chi phối có thể là đơn vị kinh tế hoặc cá nhân nhà đầu tư, nhà quản lý.

Theo đó, bên liên quan của Công ty là các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty và các cổ đông lớn của Công ty.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	30/06/2020	01/01/2020
	VND	VND
Tiền mặt	3.239.534.683	45.524.533
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	7.927.283.450	4.687.351.151
Các khoản tương đương tiền (*)	5.400.000.000	9.000.000.000
Cộng	16.566.818.133	13.732.875.684

(*) Khoản tiền gửi có kỳ hạn dưới 03 tháng tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT CÁT
 Phòng 1201, Tầng 12, Tòa nhà Ruby Plaza, Số 44 Lê Ngọc Hân, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)
 (Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
 Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020

5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

	Tỷ lệ đầu tư (%)	30/06/2020		01/01/2020	
		Số lượng (CP)	Giá trị VND	Số lượng (CP)	Giá trị VND
Ngắn hạn					
- Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang - DHG (1)		6	666.412	6	666.412
Dài hạn					
- Công ty Cổ phần Đầu tư Vinare (2)	2,9%	290.000	2.900.000.000	550.000	5.500.000.000
Cộng	-	290.006	2.900.666.412	550.006	5.500.666.412

(1) Khoản đầu tư mua cổ phiếu của Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang mã Chứng khoán DHG, số lượng cổ phiếu tại 30/06/2020 là 06 cổ phiếu.

(2) Khoản đầu tư mua cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư VINARE, số lượng cổ phiếu tại 30/06/2020 là 290.000 cổ phiếu.

6. ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

	30/06/2020		01/01/2020	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
Ngắn hạn				
Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong (*)	5.300.000.000	5.300.000.000	5.600.000.000	5.600.000.000
Cộng	5.300.000.000	5.300.000.000	5.600.000.000	5.600.000.000

(*) Khoản tiền gửi ngân hàng TMCP Tiên Phong kỳ hạn 6 tháng theo hợp đồng tiền gửi số 01.0201/2020/HĐTG.IB/TPB-VFC ngày 02 tháng 01 năm 2020, số tiền 5.300.000.000 đồng, lãi suất 6,4%/năm;

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT CÁT

Phòng 1201, Tầng 12, Tòa nhà Ruby Plaza,
Số 44 Lê Ngọc Hân, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2020
đến ngày 30/06/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

7. PHẢI THU HOẠT ĐỘNG NGHIỆP VỤ NGẮN HẠN

	30/06/2020	01/01/2020
	VND	VND
- Bà Đoàn Minh Phượng	18.970.163	18.970.163
- Công ty Cổ phần Đường sông Miền Nam	17.608.485	39.967.113
- Các khoản phải thu khách hàng khác	285.207	240.365
Cộng	36.863.855	59.177.641

8. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

	30/06/2020	01/01/2020
	VND	VND
Ngắn hạn	187.090.415	248.053.153
- Phải thu lãi dự thu tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	187.090.415	248.053.153
Dài hạn	75.114.000	75.114.000
- Ký cược, ký quỹ	75.114.000	75.114.000
Cộng	262.204.415	323.167.153

9. CÁC KHOẢN DỰ PHÒNG

	30/06/2020			01/01/2020		
	Giá gốc	Giá trị trích lập dự phòng	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị trích lập dự phòng	Giá trị có thể thu hồi
	Công ty Cổ phần Sao Vàng	8.400.000	8.400.000	-	8.400.000	-
Cộng	8.400.000	8.400.000	-	8.400.000	-	8.400.000

10. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	30/06/2020	01/01/2020
	VND	VND
Ngắn hạn	1.107.640	-
- Công cụ, dụng cụ xuất dùng	1.107.640	-
Dài hạn	2.930.291	4.571.957
- Công cụ, dụng cụ xuất dùng	2.930.291	4.571.957
Cộng	4.037.931	4.571.957

11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Tài sản cố định hữu hình của Công ty là thiết bị quản lý đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng.

12. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Tài sản cố định vô hình của Công ty là phần mềm kế toán đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT CÁT
 Phòng 1201, Tầng 12, Tòa nhà Ruby Plaza, Số 44 Lê Ngọc Hân, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)
 (Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
 Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020

13. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

13. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	01/01/2020	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp/ khấu trừ trong kỳ	30/06/2020
	VND	VND	VND	VND
Thuế và các khoản phải nộp				
- Thuế thu nhập cá nhân	18.239.985	34.453.314	35.466.642	17.226.657
- Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	3.000.000	3.000.000	-
	18.239.985	37.453.314	38.466.642	17.226.657
Thuế và các khoản phải thu				
- Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	32.165.265	-	-	32.165.265
	32.165.265			32.165.265

14. VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Theo cam kết		Tại ngày 30/06/2020		Tại ngày 01/01/2020		Tỷ lệ sở hữu %
	Cổ phần đăng ký CP	Tỷ lệ sở hữu %	Tổng Vốn điều lệ thực góp CP	VND	Tổng Vốn điều lệ thực góp CP	VND	
Cổ đông sáng lập							
Ông Nguyễn Anh Vũ	1.450.000	58,00%	1.450.000	14.500.000.000	1.450.000	14.500.000.000	58,00%
Bà Hồ Thị Thùy Giang	600.000	24,00%	600.000	6.000.000.000	600.000	6.000.000.000	24,00%
Bà Nguyễn Thanh Hương	450.000	18,00%	450.000	4.500.000.000	450.000	4.500.000.000	18,00%
	2.500.000	100%	2.500.000	25.000.000.000	2.500.000	25.000.000.000	100%

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

15. DOANH THU HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020	Từ 01/01/2019 đến 30/06/2019
	VND	VND
Phí quản lý danh mục đầu tư	54.167.956	71.112.498
Cộng	54.167.956	71.112.498

16. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020	Từ 01/01/2019 đến 30/06/2019
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	313.722.136	309.242.722
Cổ tức, lợi nhuận được chia	27.000	18.000
Cộng	313.749.136	309.260.722

17. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020	Từ 01/01/2019 đến 30/06/2019
	VND	VND
Chi phí nhân viên quản lý	732.049.308	637.866.751
Chi phí vật liệu, công cụ dụng cụ	1.909.026	2.904.168
Thuế, phí và lệ phí	4.105.501	4.526.803
Chi phí dự phòng	8.400.000	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	267.916.813	25.736.081
Cộng	1.014.380.648	671.033.803

18. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020	Từ 01/01/2019 đến 30/06/2019
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(646.463.470)	(290.660.583)
Các khoản chi phí không được khấu trừ	-	-
Trừ các khoản thu nhập không chịu thuế	27.000	18.000
- Cổ tức được chia	27.000	18.000
Tổng thu nhập chịu thuế trong kỳ	(646.490.470)	(290.678.583)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	20%	20%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

19. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020 VND	Từ 01/01/2019 đến 30/06/2019 VND
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	(646.463.470)	(290.660.583)
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu đang lưu hành trong kỳ (CP)	2.500.000	2.500.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/CP)	(259)	(116)

20. LÃI SUY GIẢM TRÊN CỔ PHIẾU

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết trong thời gian tiếp theo không có sự tác động của các công cụ có thể chuyển thành cổ phiếu và pha loãng giá trị cổ phiếu do đó Công ty không xác định lãi suy giảm trên cổ phiếu.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT CÁT
 Phòng 1201, Tầng 12, Tòa nhà Ruby Plaza, Số 44 Lê Ngọc Hân, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)
 (Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
 Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020

21. THÔNG TIN KHÁC

21.1 TIỀN GỬI CỦA NHÀ ĐẦU TƯ ỦY THÁC

Nhà Đầu tư	Tại 01/01/2020	Phát sinh tăng (*)	Phát sinh giảm (**)	Đơn vị tính: VND Tại 30/06/2020
Tổng Công ty Cổ phần Đường sông miền Nam	1.056.826	112.579.386	76.866.743	36.769.469
Công ty Cổ phần Chứng khoán IB	331.388.995	459.533	165.000	331.683.528
Công ty TNHH Đá quý Thế giới	27.102.203	37.457	165.000	26.974.660
Công ty Quang Minh	17.775.036	24.521	165.000	17.634.557
Ông Phạm Xuân Thi	19.491.472	19.526	99.000	19.411.998
Ông Trương Việt Vũ	7.632.734	10.451	165.000	7.478.185
Các nhà đầu tư khác	2.026.609	1.528.678	2.557.806	997.481
Tổng	406.473.875	114.659.552	80.183.549	440.949.878

Ghi chú:

(*): Nhà đầu tư gửi tiền vào để thực hiện các hoạt động chi định đầu tư của nhà đầu tư.

(**): Nhà đầu tư rút vốn, chuyển tiền thực hiện các khoản đầu tư theo chỉ định, thanh toán phí lưu ký, phí quản lý Danh mục đầu tư và các phí có liên quan đến hoạt động ủy thác.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT CÁT
 Phòng 1201, Tầng 12, Tòa nhà Ruby Plaza, Số 44 Lê Ngọc Hân, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)
 (Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

21. THÔNG TIN KHÁC (TIẾP)

21.2 DANH MỤC ĐẦU TƯ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ ỦY THÁC

Chỉ tiêu	Giá trị tại ngày 01/01/2020 VND	Mua		Bán		Giá trị tại ngày 30/06/2020 VND
		Số lượng	Giá trị VND	Số lượng CP	Giá trị VND	
- Cổ phiếu	57.726.638.000	-	11.851.600	-	2.271.000.000	55.467.489.600
+ Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư nhà đất Đông Dương	2.400.000.000	-	-	-	-	2.400.000.000
+ Cổ phiếu Công ty CP Nông Nghiệp và Thực Phẩm	14.814.500	-	11.851.600	-	-	26.666.100
+ Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang	823.500	-	-	-	-	823.500
+ Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Vinataba	7.011.000.000	-	-	-	171.000.000	6.840.000.000
+ Cổ phiếu Công ty Cổ phần DAP - VINACHEM	48.300.000.000	-	-	-	2.100.000.000	46.200.000.000
	57.726.638.000		11.851.600		2.271.000.000	55.467.489.600

Ghi chú: Số dư cuối kỳ của các khoản đầu tư của nhà Ủy thác đầu tư được trình bày theo giá trị ghi sổ của khoản đầu tư, danh mục đầu tư toàn bộ là nhà đầu tư chỉ định.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT CÁT

Phòng 1201, Tầng 12, Tòa nhà Ruby Plaza,
Số 44 Lê Ngọc Hân, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2020
đến ngày 30/06/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

21. THÔNG TIN KHÁC (TIẾP)**21.3 CÁC KHOẢN PHẢI THU CỦA NHÀ ỦY THÁC ĐẦU TƯ**

	30/06/2020	01/01/2020
	VND	VND
Nhà Đầu tư	2.100.000	2.100.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Campuchia	2.100.000	2.100.000

21.4 CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ CỦA NHÀ ỦY THÁC ĐẦU TƯ

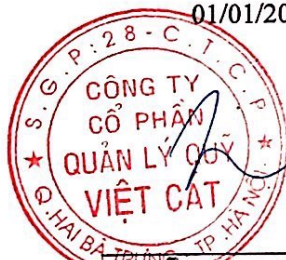
	30/06/2020	01/01/2020
	VND	VND
Nhà Đầu tư		
Tổng Công ty Cổ phần Đường sông miền Nam	61.999.092	58.586.736
Bà Đoàn Minh Phượng	30.519.285	30.481.152
Bà Bùi Thị Phương Dung	-	27.500.000
Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy	9.262.161	8.305.706
Các nhà đầu tư khác	1.449.688	1.316.063
Cộng	103.230.226	126.189.657

21.5 GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020	Từ 01/01/2019 đến 30/06/2019
	VND	VND
Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc	89.640.000	78.644.445
Tiền lương, thưởng	89.640.000	78.644.445

21.6 SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 và Báo cáo tài chính đã được soát xét cho giai đoạn từ ngày 01/01/2019 đến ngày 30/06/2019.



(Signature)
Nguyễn Huy Minh
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 13 tháng 08 năm 2020

(Signature)
Hoàng Thị Hồng Hạnh
Kế toán trưởng

(Signature)
Bùi Thị Phương Dung
Người lập